**DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng* … *năm 2025 của Chính phủ)*

| **STT** | **Phụ lục** | **Ký hiệu mẫu theo Nghị định được sửa đổi, bổ sung** | **Tên mẫu** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phụ lục 1 |  | Cấp xã thực hiện thẩm quyền quy định trong luật đất đai khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp |
| 2 | Phụ lục 2 | Mẫu số 03/ĐK của Nghị định 101/2024/NĐ-CP | Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai |
| 3 | Phụ lục 3 | Mẫu số 09/ĐK của Nghị định 101/2024/NĐ-CP | Tờ trình về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất |
| 4 | Phụ lục 4 | Mẫu số 12/ĐK của Nghị định 101/2024/NĐ-CP | Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai |
| 5 | Phụ lục 5 | Mẫu số 12a/ĐK của Nghị định 101/2024/NĐ-CP | Bảng kê chi tiết |
| 6 | Phụ lục 6 | Mẫu số 02a-1 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP | Đơn xin giao đất/giao rừng |
| 7 | Phụ lục 7 | Mẫu số 04a-1 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP | Quyết định giao đất/giao rừng |
| 8 | Phụ lục 8 | Mẫu số 04b-1 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP | Quyết định cho thuê đất/cho thuê rừng |
| 9 | Phụ lục 9 | Mẫu số 05a-1 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP | Hợp đồng thuê đất/cho thuê rừng |
| 10 | Phụ lục 10 | Mẫu số 05b-1 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP | Điều chỉnh hợp đồng thuê đất/thuê rừng |
| 11 | Phụ lục 11 | Mẫu số 06a của Nghị định 102/2024/NĐ-CP | Biên bản bàn giao đất/bàn giao rừng trên thực địa |
| 12 | Phụ lục 12 | Phụ lục I của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa cấp tỉnh |
| 13 | Phụ lục 13 | Phụ lục III của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa cấp xã |
| 14 | Phụ lục 14 | Phụ lục V của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa |
| 15 | Phụ lục 15 | Phụ lục VI của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa |
| 16 | Phụ lục 16 | Phụ lục ~~VII~~ VIII của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | ~~Mẫu đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt~~  Mẫu văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt |
| 17 | Phụ lục 17 | Phụ lục IX của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt |
| 18 | Phụ lục 18 | Phụ lục X của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt |
| 19 | Phụ lục 19 | Phụ lục XII của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền |
| 20 | Phụ lục 20 | Phụ lục XIII của Nghị định 112/2024/NĐ-CP | Mẫu văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa |

**Phụ lục** **1**

**CẤP XÃ THỰC HIỆN THẨM QUYỀN QUY ĐỊNH TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI   
KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP**

| **STT** | **Điều, khoản,  điểm quy định** | **Thẩm quyền** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HĐND** | **UBND** | **Chủ tịch UBND** | **CQCCNQLĐĐ[[1]](#footnote-1)** | **CCLCTĐC[[2]](#footnote-2)** |
|  | Khoản 2 Điều 7 |  |  | x |  |  |
|  | Điều 22 |  |  |  |  | x |
|  | Khoản 3 Điều 22 |  |  |  | x |  |
|  | Khoản 5 Điều 22 |  |  |  |  | x |
|  | Khoản 6 Điều 45 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 7 Điều 45 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 69 |  | x |  | x |  |
|  | Điểm a khoản 2 Điều 70 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm c khoản 3 Điều 75 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 76 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 5 Điều 76 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 1 Điều 77 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 2 Điều 83 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 1 Điều 86 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm c khoản 2 Điều 86 | x |  | x |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 86 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 4 Điều 86 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 87 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm đ khoản 2 Điều 87 |  |  | x |  |  |
|  | Điểm b khoản 7 Điều 87 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 88 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 89 |  |  | x |  |  |
|  | Điểm a khoản 4 Điều 89 |  |  | x |  |  |
|  | Điểm a khoản 5 Điều 89 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm b khoản 5 Điều 89 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 90 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 5 Điều 90 |  |  | x |  |  |
|  | Điểm d khoản 7 Điều 90 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 6 Điều 91 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm b khoản 4 Điều 109 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm c khoản 4 Điều 109 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 1 Điều 110 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 1 Điều 111 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 111 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 2 Điều 123 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 5 Điều 125 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm a khoản 5 Điều 125 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 4 Điều 130 |  |  |  |  | x |
|  | Điểm b khoản 1 Điều 136 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm d khoản 2 Điều 142 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 160 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 1 Điều 161 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 3 Điều 161 |  | x | x |  |  |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 178 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm d khoản 1 Điều 181 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 2 Điều 181 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm a Khoản 2 Điều 191 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 4 Điều 191 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm b khoản 3 Điều 219 |  | x |  |  |  |
|  | Khoản 7 Điều 219 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm c khoản 4 Điều 232 |  | x |  |  |  |
|  | Điểm c khoản 3 Điều 234 |  |  |  | x |  |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 235 |  |  |  |  | x |
|  | Điểm a khoản 3 Điều 236 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 4 Điều 236 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 7 Điều 236 |  |  | x |  |  |
|  | Điểm a khoản 1 Điều 241 |  |  | x |  |  |
|  | Khoản 2 Điều 241 |  |  |  | x |  |
|  | Khoản 3 Điều 241 |  |  |  |  | x |
|  | Điều 242 |  |  |  |  | x |
|  | Khoản 1 Điều 242 |  |  |  |  | x |
|  | Điểm a khoản 1 Điều 242 |  |  |  |  | x |

**Trong đó:**

**1- Về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp huyện chuyển cho Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện *(01 nội dung - 01 điều)*:** Điểm c khoản 2 Điều 86.

**2- Về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện *(35 nội dung - 24 điều)***: Khoản 6 Điều 45; Khoản 7 Điều 45; Khoản 3 Điều 69; Điểm a khoản 2 Điều 70; Điểm c khoản 3 Điều 75; Khoản 3 Điều 76; Khoản 5 Điều 76; Khoản 1 Điều 77; Khoản 2 Điều 83; Khoản 1 Điều 86; Khoản 3 Điều 86; Khoản 4 Điều 86; Điểm b khoản 2 Điều 87; Điểm a khoản 5 Điều 89; Điểm b khoản 5 Điều 89; Khoản 6 Điều 91; Điểm b khoản 4 Điều 109; Điểm c khoản 4 Điều 109; Khoản 1 Điều 110; Khoản 1 Điều 111; Khoản 3 Điều 111; Khoản 2 Điều 123; Khoản 5 Điều 125; Điểm a khoản 5 Điều 125; Điểm b khoản 1 Điều 136; Điểm d khoản 2 Điều 142; Khoản 3 Điều 161; Điểm b khoản 2 Điều 178; Điểm d khoản 1 Điều 181; Khoản 2 Điều 181; Điểm a Khoản 2 Điều 191; Khoản 4 Điều 191; Điểm b khoản 3 Điều 219; Khoản 7 Điều 219; Điểm c khoản 4 Điều 232.

**3- Về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện** ***(17 nội dung - 11 điều)***: Khoản 2 Điều 7; Điểm c khoản 2 Điều 86; Điểm đ khoản 2 Điều 87; Điểm b khoản 7 Điều 87; Khoản 3 Điều 88; Khoản 3 Điều 89; Điểm a khoản 4 Điều 89; Khoản 3 Điều 90; Khoản 5 Điều 90; Điểm d khoản 7 Điều 90; Điểm b khoản 2 Điều 160; Khoản 1 Điều 161; Khoản 3 Điều 161; Điểm a khoản 3 Điều 236; Khoản 4 Điều 236; Khoản 7 Điều 236; Điểm a khoản 1 Điều 241.

**4- Về thẩm quyển cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện *(04 nội dung - 04 điều):*** Khoản 3 Điều 22; Khoản 3 Điều 69; Điểm c khoản 3 Điều 234; Khoản 2 Điều 241.

**5- Về thẩm quyền công chức làm công tác địa chính chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện** ***(08 nội dung - 05 điều):*** Điều 22; Khoản 5 Điều 22; Khoản 4 Điều 130; Điểm b khoản 2 Điều 235; Khoản 3 Điều 241; Điều 242; Khoản 1 Điều 242; Điểm a khoản 1 Điều 242.

**Phụ lục** **2**

**Mẫu số 02a. Đơn xin giao đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN XIN GIAO ĐẤT[[3]](#footnote-3)**

***Kính gửi***: Ủy ban nhân dân[[4]](#footnote-4):………………..

1. Người xin giao đất[[5]](#footnote-5):

2. Địa chỉ/trụ sở chính:

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., ~~huyện.~~.., tỉnh...):

5. Diện tích đất (m2):…………………………………………………, trong đó:

5.1. Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m2) (nếu có):……………………………………………………….

5.2. Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m2) (nếu có):..................................................................................................................

6. Diện tích rừng đề nghị giao (m2) (nếu có): ……………………………………

7. Để sử dụng vào mục đích[[6]](#footnote-6):

8. Thời hạn sử dụng đất:

9. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có):

10. Tài liệu gửi kèm (nếu có) [[7]](#footnote-7)

**Người làm đơn**

**Mẫu số 02b. Đơn xin thuê đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT**

***Kính gửi***: Ủy ban nhân dân[[8]](#footnote-8)

1. Người xin thuê đất[[9]](#footnote-9):

2. Địa chỉ/trụ sở chính:

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., huyện..., tỉnh...):

5. Diện tích (m2):………………………………………………………, trong đó:

5.1. Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m2) (nếu có):……………………………………………………….

5.2. Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m2) (nếu có):……………………………………………………………………..........

6. Để sử dụng vào mục đích[[10]](#footnote-10):

7. Thời hạn sử dụng:

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có):

9. Tài liệu gửi kèm (nếu có)[[11]](#footnote-11):

**Người làm đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 02c. Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân[[12]](#footnote-12)

1. Người xin chuyển mục đích sử dụng đất[[13]](#footnote-13):

2. Địa chỉ/trụ sở chính:

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., huyện..., tỉnh...):

5. Diện tích (m2):…………………………………………………, trong đó:

5.1. Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m2) (nếu có):…………………………………………………….

5.2. Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m2) (nếu có):…………………………………………………………………......

6. Mục đích sử dụng đất hiện tại[[14]](#footnote-14):

7. Mục đích sử dụng đất xin chuyển[[15]](#footnote-15):

8. Thời hạn sử dụng:

9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có):

10. Tài liệu gửi kèm (nếu có)[[16]](#footnote-16):.

**Người làm đơn**[[17]](#footnote-17)

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 03. Tờ trình về giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ...**  Số:... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm...*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc**[[18]](#footnote-18)**..................**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân[[19]](#footnote-19)…………..

**I. Phần căn cứ ...........**

*- Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*- Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*- Căn cứ[[20]](#footnote-20)*

*- Xét hồ sơ[[21]](#footnote-21)*

**II. Phần nội dung trình........**

1. Quá trình chuẩn bị, đánh giá hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.....

2. Kết quả đánh giá về hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.....

3. Nội dung đề nghị giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất... *(tương tự nội dung ghi trong dự thảo quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...)*

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân... giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

- Trách nhiệm xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể.

- Trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp, tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp bổ sung, tiền thuê đất được miễn một số năm, tiền sử dụng đất/tiền thuê đất được hoàn trả (nếu có); hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có); xác định tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa……...(nếu có); thông báo cho người được giao đất/thuê đất nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, phí, lệ phí… (nếu có); thu tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp, hoàn trả tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, thu phí, lệ phí... (nếu có);

- Trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí… (nếu có);

- Trách nhiệm xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa ;

- Trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính ;

- Trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

5. Nội dung khác (nếu có):

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CƠ QUAN ........**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục** **3**

**Mẫu số 04a. Quyết định giao đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN ...**  Số:... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao đất** ...

**ỦY BAN NHÂN DÂN** ...

*Căn cứ ;*

*Căn cứ Luật Đất đai ;*

*Căn cứ Nghị định ;*

*Căn cứ[[22]](#footnote-22) ;*

*Xét đề nghị của ...................... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho *… (ghi tên và địa chỉ của người được giao đất)* … m2 đất tại xã/phường..., thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

Mục đích sử dụng đất

Mục đích sử dụng rừng (nếu có)

Thời hạn sử dụng đất là ..., kể từ ngày… tháng… năm[[23]](#footnote-23)…

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ ... do ... lập ngày … tháng … năm ...

Hình thức giao đất[[24]](#footnote-24):

Phương thức giao đất theo kết quả[[25]](#footnote-25):

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp… (đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất[[26]](#footnote-26)).

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất (nếu có):

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. ……… xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất phải nộp; đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể.

2……….. xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí… *(nếu có),* xác định tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa……... *(nếu có);* thông báo cho người được giao đất nộp tiền sử dụng đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật… *(nếu có);* thu tiền sử dụng đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí... *(nếu có).*

3. ……… chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất *(nếu có),* tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa *(nếu có).*

4. ……… xác định mốc giới và bàn giao đất/rừng trên thực địa…………….

5. ……… trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. ……… chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai ; cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo pháp luật về lâm nghiệp *(nếu có)*.

7.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân... và người được giao đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của ..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04b. Quyết định cho thuê đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN ...**  Số:... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho thuê đất** ...

**ỦY BAN NHÂN DÂN** ...

*Căn cứ ;*

*Căn cứ Luật Đất đai ;*

*Căn cứ Nghị định ;*

*Căn cứ[[27]](#footnote-27) ;*

*Xét đề nghị của .................... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho *… (ghi tên và địa chỉ của người được thuê đất)* thuê…m2 đất[[28]](#footnote-28) tại xã/phường..., tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

Mục đích sử dụng đất

Mục đích sử dụng rừng (nếu có)

Thời hạn sử dụng đất là..., kể từ ngày… tháng… năm… đến ngày… tháng… năm…

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ... do... lập ngày… tháng… năm .........

Hình thức cho thuê đất[[29]](#footnote-29):

Phương thức cho thuê đất theo kết quả[[30]](#footnote-30):

Giá đất tính tiền thuê đất phải nộp… (đối với trường hợp tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất theo quy định...[[31]](#footnote-31)).

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất (nếu có):

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện………………..

1. ……… xác định giá đất để tính tiền thuê đất phải nộp; đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể;

2……….. xác định tiền thuê đất phải nộp theo quy định; hướng dẫn thực hiện giảm tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền thuê đất, ghi nợ tiền thuê đất, theo dõi trường hợp miễn tiền thuê đất, phí, lệ phí … *(nếu có)*; tiền thuê đất đối với trường hợp miễn một số năm,tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa……... *(nếu có);* thông báo cho người được thuê đất nộp tiền thuê đất... *(nếu có);* thu tiền thuê đất, phí, lệ phí… *(nếu có).*

3. ……… chịu trách nhiệm nộp tiền thuê đất; tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có), thực hiện giảm tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền thuê đất, ghi nợ tiền thuê đất *(nếu có).*

4. ……… xác định mốc giới và bàn giao đất/rừng trên thực địa……………

5. ……… trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. ……… chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai………………..; cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo pháp luật về lâm nghiệp (nếu có).

7

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân... và người được thuê đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của ..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04c. Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN ...**  Số: ... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm...*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN ................**

*Căn cứ*

*Căn cứ Luật Đất đai ;*

*Căn cứ Nghị định ;*

*Căn cứ[[32]](#footnote-32) ;*

*Xét đề nghị của ................... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho *... (ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất)* được chuyển mục đích sử dụng ...m2 đất[[33]](#footnote-33)... tại xã/phường…, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương... sang mục đích... và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là[[34]](#footnote-34)...

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số..., tỷ lệ... do... lập ngày... tháng... năm

Thời hạn sử dụng đất là... , kể từ ngày... tháng ... năm[[35]](#footnote-35)…

Giá đất tính tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp:… (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất[[36]](#footnote-36)).

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện....................

1. ……… xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp; đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể.

2……….. xác định tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền thuê đất được miễn đối với trường hợp được miễn một số năm, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, phí, lệ phí… *(nếu có),* xác định tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa……... *(nếu có)*, thông báo cho người được giao đất/thuê đất nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa *(nếu có),* thu tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí…………… *(nếu có).*

3. ……… chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất; thực hiện giảm tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất *(nếu có),* tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có).

4. ……… xác định mốc giới và bàn giao đất/rừng trên thực địa

5. ……… trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. ……… chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai………………..; cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo pháp luật về lâm nghiệp (nếu có).

7

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm...

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân... và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của ..../.

***Nơi nhận* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Phụ lục** **5**

**Mẫu số 05a-1. Hợp đồng thuê đất/cho thuê rừng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**  **/THUÊ RỪNG ...**  Số:... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm...*

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG**

*Căn cứ ;*

*Căn cứ Luật Đất đai ;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp*

*Căn cứ Nghị định ;*

*Căn cứ Quyết định số.............ngày...tháng ...năm...của Ủy ban nhân dân... về việc cho thuê đấ/thuê rừng[[37]](#footnote-37) ;*

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại ,  
chúng tôi gồm:

**I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG:**

**II. BÊN THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG:**

*(Ghi theo thông tin trong quyết định cho thuê đất/thuê rừng....).*

**III. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:**

**Điều 1.** Bên cho thuê đất/thuê rừng cho Bên thuê đấtthuê thửa đất/khu đất; thuê rừng như sau:

1. Diện tích thửa đất/khu đất ... m2 *(ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông).*

Tại... *(ghi* *tên xã/phường … tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương… nơi có đất cho thuê).*

2. Diện tích rừng ….m2 *(ghi bằng số và bằng chữ).*

3. Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số..., tỷ lệ... do... lập ngày... tháng... năm... đã được... thẩm định.

4. Thời hạn thuê đất/thuê rừng ... *(ghi rõ số năm hoặc số tháng thuê đất/thuê rừng bằng số và bằng chữ phù hợp với thời hạn thuê đất/thuê rừng),* kể từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

5. Mục đích sử dụng đất/sử dụng rừng:

6. Nội dung khác (nếu có):

**Điều 2.** Bên thuê đất/thuê rừng có trách nhiệm trả tiền thuê theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là............................. *(ghi bằng số và bằng chữ).*

2. Giá tiền thuê rừng là …….. …………………*(ghi bằng số và bằng chữ).*

2. Tiền thuê đất/thuê rừng được tính từ ngày... tháng... năm…

Trong đó, tiền thuê đất được miễn một số năm (nếu có):…………………

3. Phương thức nộp tiền thuê đất/thuê rừng:

4. Nơi nộp tiền thuê đất/thuê rừng:

5. Việc cho thuê đất/thuê rừng không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai/khu rừng và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

6. Nội dung khác (nếu có):

**Điều 3.** Việc sử dụng đất/sử dụng rừng trên thửa đất/khu đất/khu rừng thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất/sử dụng rừng đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này[[38]](#footnote-38).....

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên cho thuê đất/thuê rừng bảo đảm việc sử dụng đất/sử dụng rừng của Bên thuê đất/thuê rừng trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng thửa đất/khu đất/khu rừng trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất/thu hồi rừng theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất/thuê rừng có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

Trường hợp Bên thuê đất/thuê rừng bị thay đổi (chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất, khu rừng thuê,... ) thì người sử dụng đất/sử dụng rừng được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất/thuê rừng bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất/thuê rừng trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất/thuê rừng trả lại toàn bộ hoặc một phần thửa đất/khu đất/khu rừng thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất/cho thuê rừng biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên cho thuê đất/cho thuê rừng trả lời cho Bên thuê đất/thuê rừng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất/thuê rừng. Thời điểm kết thúc hợp đồng được tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thoả thuận của các Bên (nếu có)[[39]](#footnote-39)

**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất/thuê rừng chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất/thuê rừng mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất/cho thuê rừng chấp thuận;

3. Bên thuê đất/thuê rừng bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể theo quy định của pháp luật;

4. Bên thuê đất/thuê rừng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất/thu hồi rừng theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có)[[40]](#footnote-40)

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất/thuê rừng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày......................................./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên thuê đất/thuê rừng**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* | **Bên cho thuê đất/cho thuê rừng**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục** **6**

**Mẫu số 05b1. Điều chỉnh hợp đồng thuê đất/thuê rừng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**  **/THUÊ RỪNG ...**  Số:... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm...*

**ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG**

*Căn cứ ;*

*Căn cứ Luật Đất đai ;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp…………………………………………………………;*

*Căn cứ Nghị định ;*

*Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân... về việc[[41]](#footnote-41) ...*

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại ,  
chúng tôi gồm:

**I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT/CHO THUÊ RỪNG:**

**II. BÊN THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG:**

*(Ghi theo Hợp đồng thuê đất/thuê rừng, Quyết định cho thuê đất/cho thuê rừng hoặc điều chỉnh quyết định cho thuê đất...).*

**III. HAI BÊN THỎA THUẬN ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT/THUÊ RỪNG SỐ... NGÀY… THÁNG… NĂM… VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:**

**Điều 1.** Điều chỉnh..................... như sau:

**Điều 2.** Điều chỉnh..................... như sau:

**Điều 3**

**Điều... .** Điều chỉnh Hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số… ngày… tháng… năm… và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất/thuê rừng.

Điều chỉnh Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày...................../.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên thuê đất/thuê rừng**  *(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* | **Bên cho thuê đất/cho thuê rừng**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục** **7**

**Mẫu số 06a. Biên bản bàn giao đất/bàn giao rừng trên thực địa**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao đất/bàn giao rừng trên thực địa**

Thực hiện Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân... về việc giao đất/giao rừng; cho thuê đất/cho thuê rừng ..., hôm nay ngày... tháng... năm..., tại..., thành phần gồm:

**I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN .........................**

**II. ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG....**

**III. BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT/BÀN GIAO RỪNG**

**IV. CÁC BÊN TIẾN HÀNH BÀN GIAO ĐẤT/BÀN GIAO RỪNG TRÊN THỰC ĐỊA, CỤ THỂ NHƯ SAU:**

1. Giao nhận trên thực địa đối với thửa đất/khu đất số.../khu rừng tờ bản đồ số... tại... cho... *(tên người sử dụng đất)* đã được giao đất/giao rừng; cho thuê đất/cho thuê rừng... theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân ;

2. Giao nhận thửa đất/khu đất/khu rừng nêu tại mục 1 phần này theo các mốc giới, ranh giới thửa đất/khu đất/khu rừng, diện tích đất... m2 và diện tích rừng ….m2 trên thực địa xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số... , tỷ lệ... do ... lập ngày... tháng... năm... và hồ sơ giao rừng số …. đã được... thẩm định, gồm:

;

;

3. Biên bản được lập hồi... giờ... phút cùng ngày, đã đọc cho các bên tham dự cùng nghe, nhất trí thông qua ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành... bản có giá trị như nhau, gửi ............................/.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN...**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN UBND ...**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT**  **/BÀN GIAO RỪNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |

**Phụ lục** **8**

**Mẫu số 03/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| …………………..…(1)  **…………………** (2)  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: … /TB-ĐKĐĐ…. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *…, ngày ……tháng …….năm…..* |

**THÔNG BÁO XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

Hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được Ủy ban nhân dân cấp xã/Văn phòng đăng ký đất đai xem xét và thông báo kết quả đăng ký đất đai như sau:

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất (3):

1.1. Tên: ....................................................................................................................

1.2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: ………………….……………………………..

1.3. Địa chỉ: .............................................................................................................

2. Thông tin về thửa đất đăng ký (4):

2.1. Thửa đất số:...........................................; 2.2. Tờ bản đồ số: .............................;

2.3. Địa chỉ: .............................................................................................................;

2.4. Diện tích: ................ m²; sử dụng chung: ......... m²; sử dụng riêng: ............. m²;

2.5. Sử dụng vào mục đích: .............................., từ thời điểm:..................................;

2.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: ..................................................................;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất: ....................................................................................;

2.8. Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số..........., tờ bản đồ số ……., của ................., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề….................................;

3. Thông tin về tài sản đăng ký (5):

3.1. Loại nhà ở, công trình: ......................................................................................;

3.2. Địa chỉ: ……………………………………………………………………..;

3.3. Diện tích xây dựng: ................... (m²);

3.4. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng:.............. m2;

3.5. Sở hữu chung: ....................................m², sở hữu riêng: ...............................m²;

3.6. Số tầng: ....... tầng; trong đó, số tầng nổi: ...... tầng, số tầng hầm: ……tầng;

3.7. Nguồn gốc: …………………………………………………………………;

3.8. Thời hạn sở hữu đến: ...................................................................................

4. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp (6):

..................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

5. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất:

5.1. Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (7):

…………………………………………………….………………………………

……………………………………………..………………………………………

5.2. Kết luận(8):

5.2.1. Đối với thửa đất đăng ký ……………………………………………………

5.2.2. Đối với tài sản đăng ký ……………………………….……………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ... | **................................** (2)  *(Ký tên đóng dấu)* |

**Hướng dẫn:**

(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên của cơ quan ban hành Thông báo.

(2) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành Thông báo.

(3) Ghi nội dung theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

(4) và (5) Ghi nội dung theo thông tin sau khi xét duyệt.

(6) Ghi các giấy tờ nộp kèm theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

(7) Ghi các nội dung quy định tại Điều 33 của Nghị định này.

(8) Ghi đủ hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và căn cứ pháp lý (ghi cụ thể theo quy định nào của Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ).

**Phụ lục** **9**

**Mẫu số 09/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN...  **PHÒNG** …  *(Ghi tên cơ quan có chức năng quản lý đất đai)*  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: … /TTr-… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *…, ngày … tháng … năm ….* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,**

**quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất**

**cho ………………………... (1)**

**đối với thửa đất tại xã/phường ………………**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường ………………….

Phòng … nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của … (1). Sau khi xem xét, Phòng *...* báo cáo Ủy ban nhân dân *...* nội dung cụ thể như sau:

**I. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Luật Đất đai;

- Các nghị định của Chính phủ: ...;

- Các thông tư của Bộ trưởng Bộ …;

- Các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố: ...;

- Các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gồm: ...;

**II. Kết quả xác định các nội dung**

1. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- .

2. Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:

- .

3. Về việc sử dụng đất ổn định (thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện trạng ...)

- .

4. Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất:

- .

5. Về tài sản gắn liền với đất đủ điều kiện tồn tại(2):

- .

6. Về nguồn gốc sử dụng đất:

- .

7. Về sự phù hợp với quy hoạch:

- .

8. Kết quả niêm yết công khai hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

- .

**III. Đề xuất, kiến nghị**

1. Sau khi kiểm tra hồ sơ, căn cứ quy định tại *(ghi cụ thể căn cứ điểm, khoản, điều nào của Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ)* thì hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ...(1) đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

2. Hồ sơ kèm theo Tờ trình này gồm:

(1) Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất, gồm có:

- ;

(2). Hồ sơ do Phòng ... lập gồm:

- Chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính (đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính);

- Giấy chứng nhận;

- Dự thảo Quyết định cho thuê đất (nếu thuộc trường hợp thuê đất);

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu có);

- Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- ;

Phòng… kính trình Ủy ban nhân dân ... xem xét cấp Giấy chứng nhận cho ... (1)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, ….. | **TRƯỞNG PHÒNG/PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

**Hướng dẫn:**

(1) Ghi tên cá nhân, cộng đồng dân cư; trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất thì ghi tên các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình.

(2) Chỉ xác nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đối với nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng mà không có giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai.

**Phụ lục** **10**

**Mẫu số 12/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| ................  (TÊN ĐƠN VỊ CHUYỂN THÔNG TIN)  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: ….../PCTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *........, ngày........ tháng ...... năm .....* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI1**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Kính gửi:.......................................

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**  1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính:…………………  1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ………….. |
| **II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 2.1. Tên:.....................................................................................................................  2.2. Địa chỉ*………………………………………………………..…………..…………….*  2.3. Số điện thoại liên hệ:………………… Email (nếu có):……….......…..……..…  2.4. Mã số thuế (nếu có):………………………………………..…..…...……………  2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: ……………………..………..…..…………….  Số........................; ngày cấp:………………… nơi cấp... ……….…….…..................  2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính:.................................................... |
| **III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 3.1. Thông tin về đất  3.1.1. Thửa đất số:…………...……..….….; Tờ bản đồ số: …….…………….......;  3.1.2. Địa chỉ tại: ..........................................................................;  3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực:………………………………...................  - Vị trí thửa đất:………………………………...............................  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có):………………………….......m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):……………………….......m.  3.1.4 Diện tích thửa đất:....................................m2  - Diện tích sử dụng chung: .....................................m2  - Diện tích sử dụng riêng: .........................................m2  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:...........................................m2  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.............................m2  - Diện tích đất trong hạn mức:......................................m2  - Diện tích đất ngoài hạn mức:......................................m2  3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:.....................................................................................  3.1.6. Mục đích sử dụng đất:..................................................................................  3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:  - Ổn định lâu dài □  - Có thời hạn:……..…..năm. Từ ngày ……/……/……. đến ngày:……../….../.......  - Gia hạn....................... năm. Từ ngày ……/……/……. đến ngày:…..../…….../..........  3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:……../………..../……….....;  3.1.9. Giá đất:.............................................................................................................  3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:…… …………............................................... |
| 3.2. Thông tin về rừng: đã hoàn thành việc nộp tiền thuê rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp |
| 3.3. Thông tin về tài sản gắn liền với đất  3.3.1. Loại nhà ở, công trình:……..…….; cấp hạng nhà ở, công trình:……………….;  3.3.2. Diện tích xây dựng:…………………………………………………………..m2;  3.3.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng :…………………………………m2;  3.3.4. Diện tích sở hữu chung:…………m2; Diện tích sở hữu riêng:…………..…..m2;  3.3.5. Số tầng:………tầng; trong đó, số tầng nổi:……tầng, số tầng hầm:............tầng;  3.3.6. Nguồn gốc:........................................................................................................  3.3.7. Thời hạn sở hữu đến: ......................... năm. |
| 3.4. Thông tin về đất chuyên trồng lúa  3.4.1. Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền: ……………………………….m2  3.4.2. Vị trí (ghi số thửa; số tờ bản đồ; xã (phường); tỉnh (thành phố)):………………  3.4.3. Mục đích sử dụng sau khi chuyển mục đích:………………………………  3.4.4. Giá đất để tính tiền phải nộp đối với khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa:..................... |
| **IV. THÔNG TIN VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH** |
| Số năm được miễn tiền thuê đất đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm theo quy định (nếu có):……………………………………… |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN**

**VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*Ghi chú:*

(1) Áp dụng đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa).

**HƯỚNG DẪN GHI MỘT SỐ THÔNG TIN**

**TẠI PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

|  |
| --- |
| (1) Ghi Mã số hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.  (2) Ghi theo thời gian nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  Mục II. Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Trường hợp nhiều người cùng chung quyền sử dụng đất, cùng chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin một người đại diệnvà danh sách theo Mẫu số 12a/ĐK.  (3) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh;  Hộ gia đình ghi tên và năm sinh các thành viên hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất; vợ chồng ghi họ tên, năm sinh của cả vợ và chồng; cộng đồng dân cư ghi tên của cộng đồng;  Tổ chức ghi tên theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch.  (4) Địa chỉ để gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính và trong trường hợp cần thiết liên lạc đề nghị cung cấp hồ sơ bổ sung theo quy định.  (5) Ghi tên loại giấy tờ nhân thân/pháp nhân như: Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, Quyết định thành lập v.v…  (6) Ghi loại thủ tục như: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu, chuyển nhượng, tặng cho, v.v…  **Mục III.**  **Điểm 3.1.** Ghi thông tin từng thửa đất. Trường hợp có nhiều thửa đất, vị trí, căn cứ pháp lý, mục đích sử dụng thì kê khai thông tin chung và tổng diện tích; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 12a/ĐK.  (7)Ghi đường/phố, xã/phường;  (8) Vị trí thửa đất trong bảng giá đất (vị trí 1, 2, 3,...);  (9) Mục đích sử dụng đất theo phân loại đất và là mục đích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.  (10) Ghi giá đất theo bảng giá hoặc giá đất cụ thể;  (11) Ghi tên loại giấy tờ, số, ngày, tháng, năm và trích yếu của văn bản. Ví dụ: Quyết định giao đất số 15/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc giao đất tái định cư v.v…  **Điểm 3.2**. Ghi thông tin về tài sản gắn liền với đất. Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình thì kê khai thông tin chung và tổng diện tích; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 12a/ĐK.  **Mục V.** (12)Ghi các giấy tờ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp. |

**Phụ lục** **11**

***Mẫu số 12a/ĐK***

**BẢNG KÊ CHI TIẾT**

**Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên chủ sở hữu | Địa chỉ | Mã số thuế (nếu có) | Tên giấy tờ nhân thân/pháp nhân | Số giấy tờ | Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thửa đất | Tờ bản đồ | Địa chỉ | Diện tích | Tên loại giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có) | Mục đích sử dụng | Đường/ Đoạn đường/ Khu vực | Vị trí | Chiều sâu của thửa đất | Chiều rộng của thửa đất |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại nhà ở, công trình | Cấp nhà ở, công trình | Số tầng | | Diện tích | |
| Tầng nổi | Tầng hầm | Sử dụng/sàn xây dựng | Xây dựng |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục** **12**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ …** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/QĐ- … | *…, ngày … tháng… năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi**

**trên đất trồng lúa năm …**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…**

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày …tháng … năm …của Ủy ban nhân dân … quy định về chức năng, nhiệm vụ của tỉnh …;*

*Căn cứ quy định tại Nghị định số .../…/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung ……*

*Theo đề nghị ….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm …”.

*(Bản kế hoạch kèm theo)*

**Điều** …

**Điều** …

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  … | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/**  **THÀNH PHỐ …** |
|  | *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**KẾ HOẠCH**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**

**TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM …**

*(Kèm theo Quyết định số… /QĐ-UBND*

*ngày … tháng… năm … của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Đơn vị tính:ha*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Huyện** | **Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)** | | | | |
| **Tổng diện tích** | **Đất chuyên trồng lúa** | **Đất trồng lúa còn lại** | | … |
| **Đất lúa 01 vụ** | **Đất lúa nương** |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |
|  | Trồng cây hàng năm |  |  |  |  |  |
|  | Trồng cây lâu năm |  |  |  |  |  |
|  | Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |  |
|  | **Trong đó:** |  |  |  |  |  |
| 1 | **Xã A** |  |  |  |  |  |
|  | Trồng cây hàng năm |  |  |  |  |  |
|  | Trồng cây lâu năm |  |  |  |  |  |
|  | Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |  |
| 2 | **Xã B** |  |  |  |  |  |
|  | Trồng cây hàng năm |  |  |  |  |  |
|  | Trồng cây lâu năm |  |  |  |  |  |
|  | Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |  |
| **3** | **Xã ….** |  |  |  |  |  |
| … | ….. |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 13**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP XÃ**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ, PHƯỜNG ……**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/QĐ- … | *…, ngày … tháng… năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi**

**trên đất trồng lúa năm …**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG…**

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày …tháng … năm …của Ủy ban nhân dân … quy định về chức năng, nhiệm vụ của xã …;*

*Căn cứ Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-… của Ủy ban nhân dân tỉnh …về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm…;*

*Theo đề nghị ….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm …”.

*(Bản kế hoạch kèm theo)*

**Điều** …

**Điều** …

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  … | **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ, PHƯỜNG…** |
|  | *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**KẾ HOẠCH**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**

**TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM …**

*(Kèm theo Quyết định số… /QĐ-UBND ngày … tháng… năm …*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường…)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cây trồng/**  **thủy sản chuyển đổi** | **Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)** | | | | **Thời gian chuyển đổi** | **Số thửa** | **Tờ bản đồ số** |
| **Tổng diện tích** | **Đất chuyên**  **lúa** | **Đất trồng lúa còn lại** | |
| **Đất lúa 01 vụ** | **Đất lúa nương** |  |  |  |
| I | Trồng cây hàng năm |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Trồng cây lâu năm |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |
| III | Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 14**

**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG,**

**VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG…**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … | *..., ngày …* *tháng* … *năm* … |
| V/v… |  |

Kính gửi: ……………

*Căn cứ Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND của UBND xã … về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm …;*

*Căn cứ vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của ……*

Ủy ban nhân dân xã (*phường*) … có ý kiến như sau:

Chấp thuận cho… (*ghi rõ* *tên người sử dụng đất trồng lúa*);

Địa chỉ: …

Được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa, cụ thể:

1. Diện tích chuyển đổi: ... ha, thuộc thửa đất số: …, tờ bản đồ số: ...

2. Mục đích chuyển đổi: …………………………………………………..

……………………………………………………………………………..

3. Tổng số năm chuyển đổi: ….……………………………………………

Yêu cầu (*ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa*) … thực hiện đúng các nội dung tại văn bản này; quá trình thực hiện phải tuân thủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị định số…/2024/NĐ-CP ngày… tháng… năm… và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT. | **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG….** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục** **15**

**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: … | *..., ngày* … *tháng* … *năm* … |
| V/v… |  |

Kính gửi: ……………….

*Căn cứ quy định tại Nghị định số … /… /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định khác của pháp luật liên quan;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND của UBND xã/phường … về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm …;*

*~~Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) năm …;~~*

Ủy ban nhân dân xã/*phường~~, thị trấn~~*) …có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của … (*ghi rõ tên của người sử dụng đất trồng lúa*);

Địa chỉ: …

Lý do không chấp thuận: …………………………………………………

Yêu cầu … *(ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa)* thực hiện đúng theo văn bản này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT. | **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục** **16**

**MẪU ĐƠN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT***(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: … | *…., ngày ... tháng … năm…* |

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

1. Tên tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất: …

Địa chỉ: ...

Số điện thoại: …

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: … ngày cấp: …, nơi cấp: ...

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: … ngày cấp: …, nơi cấp: …

2. Mục đích của việc chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa:

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa để thực hiện công trình/dự án …

3. Diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi: … ha.

4. Khối lượng đất mặt phải bóc tách: … m3

{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách (m2) x độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách (m)}

5. Phương án sử dụng đất mặt:

a) Sử dụng trong khuôn viên dự án: .... m3 (*ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).*

b) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: ....m3 (*ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).*

6. Mục đích sử dụng tầng đất mặt: …

(Tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa chỉ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp, gồm: *tôn cao nền ruộng trũng thấp; tăng độ dày tầng canh tác; nâng cao chất lượng đất trồng lúa, cây hàng năm, cây lâu năm; trồng cây xanh; trồng hoa cây cảnh, cây dược liệu…)*

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất… (*ghi rõ tên*) cam kết thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))* |

**Phụ lục 17**

**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN**

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **THÀNH PHỐ/ XÃ/PHƯỜNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …  V/v… | *........, ngày* … *tháng* … *năm* … |

Kính gửi: …………….

*Căn cứ quy định tại Nghị định số … /… /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân …;*

*Căn cứ vào kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án…;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh/(thành phố)/xã (phường~~/thị trấn~~)…có ý kiến như sau:*

*1. Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/xã (phường~~/thị trấn~~) … chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của … (ghi rõ tên).* Trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách tầng đất mặt: …ha.

*2. Đề nghị … (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) thực hiện đúng nội* *dung phương án sử dụng tầng đất mặt và báo cáo kết* *quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố.*

*3. Các đơn vị … (ghi rõ tên đơn vị) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố, xã, phường … theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức/cá nhân thực hiện đúng nội dung Phương án sử dụng tầng đất mặt đã được chấp thuận.*

Yêu cầu (*ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất*) … thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản quy định khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - …….…;  - Lưu: VT. | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **THÀNH PHỐ/XÃ/PHƯỜNG** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục 18**

**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN**

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **THÀNH PHỐ/ XÃ/PHƯỜNG** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: … | *..., ngày* … *tháng* … *năm* … | |
| V/v … |  | |

Kính gửi: ………………….

*Căn cứ quy định tại Nghị định số … /… /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân …;*

*Căn cứ kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án…;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/xã (phường) … có ý kiến như sau:*

Không chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt *từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình* của (*ghi rõ* *tên*) …;

Địa chỉ …

Lý do không chấp thuận:

…………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT. | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **THÀNH PHỐ/ XÃ/PHƯỜNG ...**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục** **19**

**MẪU VĂN BẢN XÁC NHẬN DIỆN TÍCH ĐẤT**

**CHUYÊN TRỒNG LÚA PHẢI NỘP TIỀN**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CƠ QUAN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH/THÀNH PHỐ XÃ/PHƯỜNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | |
| Số: … | | *........, ngày* …*tháng* … *năm* … | |

Kính gửi: Cơ quan tài chính

*Căn cứ quy định tại Nghị định số … /… /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ vào Bản kê khai đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp của …* (*ghi rõ tên cơ quan*, *người được nhà nước giao đất, cho thuê đất*)

Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh **(**cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã**)** … xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình/dự án … (*ghi rõ tên công trình*) là…ha, thuộc địa điểm … (*ghi rõ địa điểm diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển đổi*).

Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh **(**cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã**)** gửi cơ quan Tài chính cấp tỉnh (cơ quan tài chính cấp xã) làm căn cứ xác định số tiền phải nộp của cơ quan, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Tổ chức, cá nhân; - Lưu: VT. | **CƠ QUAN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH/THÀNH PHỐ XÃ/PHƯỜNG**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục** **20**

**MẪU VĂN BẢN XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN ĐỂ NHÀ NƯỚC BỔ SUNG**

**DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA BỊ MẤT HOẶC**

**TĂNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN TÀI CHÍNH TỈNH THÀNH PHỐ XÃ/PHƯỜNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …  V/v thông báo số tiền phải nộp để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa | *…., ngày…… tháng … năm …* |

Kính gửi: …………..

*Căn cứ Nghị định số … /… /NĐ-CP ngày … tháng … năm … của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số …/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về mức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.*

*Căn cứ văn bản số … (cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh/xã);*

Cơ quan Tài chính cấp tỉnh/xã thông báo số tiền phải nộp, như sau:

1. Tên cơ quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất phải nộp tiền: …

2. Số tiền phải nộp: … đồng

*(Bằng chữ: ……………….).*

Số tiền = Diện tích (ha) x giá đất (đồng) x tỷ lệ nộp (%) theo quyết định số…, ngày…tháng… năm …của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này, … (*tên cơ quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất*) có trách nhiệm nộp số tiền nêu trên tại Kho bạc Nhà nước theo Tài khoản: …; Chương: … (*là chương của đơn vị nộp tiền nếu có*); tiểu mục: ….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - UBND tỉnh/xã; - Cục thuế …..; - Lưu: VT. | **CƠ QUAN TÀI CHÍNH TỈNH/THÀNH PHỐ/ XÃ/PHƯỜNG**  *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai [↑](#footnote-ref-1)
2. Công chức làm công tác địa chính [↑](#footnote-ref-2)
3. Áp dụng đối với trường hợp giao đất, giao rừng, giao đất đồng thời với giao rừng, giao đất có sử dụng vào đất chuyên trồng lúa. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, giao rừng, giao đất đồng thời với giao rừng, giao đất có sử dụng vào đất chuyên trồng lúa. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu…; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế… [↑](#footnote-ref-5)
6. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án… thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp xin giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai. [↑](#footnote-ref-6)
7. Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất, giao rừng, giao đất đồng thời với giao rừng, giao đất có sử dụng vào đất chuyên trồng lúa do người xin giao đất lập phải có theo quy định. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền cho thuê đất. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu…; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế… [↑](#footnote-ref-9)
10. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án… thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp xin giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thực hiện trong trường hợp hồ sơ thuê đất do người xin thuê đất lập phải có theo quy định [↑](#footnote-ref-11)
12. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ghi rõ tên người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai; đối với cá nhân ghi rõ thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu…; đối với tổ chức ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế… [↑](#footnote-ref-13)
14. Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó. [↑](#footnote-ref-14)
15. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án… thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai. [↑](#footnote-ref-15)
16. Thực hiện trong trường hợp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất do người xin chuyển mục đích sử dụng đất lập phải có theo quy định. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai. [↑](#footnote-ref-17)
18. Ghi rõ theo từng loại hồ sơ như: Về việc giao đất, giao rừng, giao đất đồng thời với giao rừng, giao đất có sử dụng vào đất chuyên trồng lúa/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/thay đổi hình thức sử dụng đất… [↑](#footnote-ref-18)
19. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-19)
20. Ghi rõ căn cứ theo từng loại hồ sơ như trình hồ sơ giao đất thì theo căn cứ cụ thể quy định tại Điều 116 Luật Đất đai và Nghị định…; kết quả trúng đấu giá quyền thuê rừng đối với trường hợp đấu giá quyền thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-20)
21. Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu…; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế... [↑](#footnote-ref-21)
22. Ghi theo từng loại căn cứ cụ thể được quy định tại Điều 116 Luật Đất đai và Nghị định...và pháp luật về lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-22)
23. Ghi: đến ngày… tháng… năm… đối với trường hợp giao đất có thời hạn. Ghi là ổn định lâu dài đối với trường hợp thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài. [↑](#footnote-ref-23)
24. Ghi rõ: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất/giao đất có thu tiền sử dụng đất/chuyển từ thuê đất sang giao đất/chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất… [↑](#footnote-ref-24)
25. Ghi rõ: theo kết quả giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 125 Luật Đất đai) hoặc giao đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 126 Luật Đất đai) hoặc giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 124 Luật Đất đai). [↑](#footnote-ref-25)
26. Đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể thì không ghi mục này (có thêm Quyết định phê duyệt giá đất trong trường hợp này theo quy định). [↑](#footnote-ref-26)
27. Ghi theo từng loại căn cứ cụ thể được quy định tại Điều 116 Luật Đất đai và Nghị định…; kết quả trúng đấu giá quyền thuê rừng đối với trường hợp thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-27)
28. Trường hợp cho thuê đất có mặt nước thì ghi cụ thể phần diện tích đất có mặt nước và phần diện tích mặt nước (nếu có) [↑](#footnote-ref-28)
29. Ghi rõ hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hay cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê… [↑](#footnote-ref-29)
30. Ghi rõ theo kết quả cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 125 Luật Đất đai) hoặc cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 126 Luật Đất đai) hoặc cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 124 Luật Đất đai). [↑](#footnote-ref-30)
31. Đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể thì không ghi mục này (có thêm quyết định phê duyệt giá đất trong trường hợp này). [↑](#footnote-ref-31)
32. Ghi theo từng loại căn cứ cụ thể được quy định tại Điều 116 Luật Đất đai và Nghị định [↑](#footnote-ref-32)
33. Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó [↑](#footnote-ref-33)
34. Ghi rõ hình thức sử dụng cụ thể: giao đất không thu tiền sử dụng đất (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Đất đai) hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 119 Luật Đất đai) thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai) hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai) [↑](#footnote-ref-34)
35. Ghi: đến ngày … tháng … năm … đối với trường hợp sử dụng đất có thời hạn sau khi chuyển mục đích sử dụng đất Ghi là ổn định lâu dài đối với trường hợp thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài [↑](#footnote-ref-35)
36. Đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể thì không ghi mục này (có thêm quyết định phê duyệt giá đất trong trường hợp này theo quy định). [↑](#footnote-ref-36)
37. Ghi các văn bản: văn bản công nhận kết quả đấu thầu; Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận đầu tư như thông tin ghi trong Quyết định cho thuê đấ/thuê rừng. [↑](#footnote-ref-37)
38. Ghi thêm theo Giấy chứng nhận đầu tư… (nếu có). [↑](#footnote-ref-38)
39. Phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp và pháp luật khác có liên quan. [↑](#footnote-ref-39)
40. Phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp và pháp luật khác có liên quan [↑](#footnote-ref-40)
41. Ghi theo Quyết định cho thuê đất/cho thuê rừng hoặc điều chỉnh quyết định cho thuê đất…. [↑](#footnote-ref-41)